

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/DS-ST
Ngày: 21 - 10 - 2021
V/v “Tranh chấp hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

Bà Lê Thị Linh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Đăng Kh1, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp M, xã Kh, huyện V, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị Đ1 (Ngô Y, bà H1), sinh năm 1978 và ông Nguyễn Hiếu H1, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã Kh, huyện V, tỉnh Long An.

(Bà Kh1 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H1, bà Đ1 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về yêu cầu và lời trình bày của nguyên đơn:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2021 và lời trình bày của bà Kh1 tại biên bản hòa giải không được thể hiện như sau: Buộc bà Đ1 và chồng là ông H1

phải liên đới trả cho bà số tiền hội đã đến hạn mà bà đã đóng thay là 192.000.000 đồng.

Lý do yêu cầu: Bà H1 có tham gia chơi 04 dây hội tháng (mỗi tháng mở hội một lần) do bà làm chủ thảo; bà Đ1 đã lãnh hội (hốt hội) nhưng hàng tháng không góp hội (đóng hội) lại cho bà nên bà phải góp hội thay cho bà Đ1 từ tháng 3/2020 âm lịch (sau đây viết tắt là AL); Vì vậy, bà khởi kiện bà Đ1 và ông H1 trả lại cho bà các lần góp hội thay từ tháng 6/2020 AL đến tháng 11/2020 AL là 06 tháng (các lần góp hội thay trước đó đã được giải quyết bằng bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, gồm: tháng 4, tháng 4 (nhuận) và tháng 5/2020 AL). Cụ thể từng dây hội như sau:

Dây hội thứ nhất: Mỗi tháng 2.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 05/02/2020 AL là ngày 27/02/2020 dương lịch (sau đây viết tắt là DL), gồm 30 phần, bà Đ1 tham gia 02 phần nhưng sau đó hai bên tính tiền nợ nên bà Đ1 chỉ còn chơi 01 phần, tên trong danh sách hội là Ngô Y, đến ngày 05/3/2020 (AL) bà Đ1 bỏ thăm 450.000 đồng và hốt được hội số tiền 44.400.000 đồng; Hàng tháng, bà Đ1 phải góp hội lại 2.000.000 đồng (góp đến ngày kết thúc dây hội) nên số tiền nợ 06 tháng (từ ngày 05/6 đến ngày 05/11/2020 AL) là 12.000.000 đồng.

Dây hội thứ hai: Mỗi tháng 5.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 08/12/2019 AL là ngày 02/01/2020 DL, gồm 18 phần, bà Đ1 tham gia 02 phần, tên trong danh sách hội là Ngô Y, đến ngày 19/12/2019 AL bà Đ1 bỏ 1.200.000 đồng và hốt được số tiền 62.100.000 đồng; còn lại 01 phần đến tháng thứ 2 tức ngày 14/01/2020 (AL) bà Đ1 tiếp tục bỏ thăm 800.000 đồng và bà hốt số tiền 69.700.000 đồng; Hàng tháng, bà Đ1 phải góp hội lại 5.000.000 đồng/01 phần (góp đến ngày kết thúc dây hội) nên số tiền nợ 06 tháng (từ ngày 08/6 đến ngày 08/11/2020 AL) là 30.000.000 đồng/01 phần x 2 phần = 60.000.000 đồng.

Dây hội thứ ba: Mỗi tháng 5.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 11/6/2019 AL, gồm 24 phần, bà Đ1 tham gia 02 phần, tên trong danh sách hội là Ngô Y, đến ngày 18/9/2019 (al) bà Đ1 bỏ 1.250.000 đồng và hốt được số tiền là 87.500.000 đồng; còn lại 01 phần đến ngày 18/11/2019 (al) bà Đ1 tiếp tục bỏ thăm 1.400.000 đồng và hốt được số tiền 87.300.000 đồng; Hàng tháng, bà Đ1 phải góp hội lại 5.000.000 đồng/01 phần (góp đến ngày kết thúc dây hội) nên số tiền nợ 06 tháng (từ ngày 11/6 đến ngày 11/11/2020 AL) là 30.000.000 đồng/01 phần x 2 phần = 60.000.000 đồng

Dây hội thứ tư: Mỗi tháng 5.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 20/7/2019 AL, gồm 18 phần, bà Đ1 tham gia 02 phần, tên trong danh sách hội là Ngô Y, bắt đầu đến ngày 25/7/2019 (al) bà Đ1 lần lượt bỏ thăm số tiền 1.200.000 đồng để hốt 02 phần hội nêu trên với tổng số tiền là 124.200.000 đồng; Hàng tháng, bà Đ1 phải góp hội lại 5.000.000 đồng/01 phần (góp đến ngày kết thúc dây hội) nên số tiền nợ 06 tháng (từ ngày 20/6 đến ngày 20/11/2020 AL) là 30.000.000 đồng/01 phần x 2 phần = 60.000.000 đồng.

- Về ý kiến và lời trình bày của bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định cho ông H1, bà Đ1 nhưng các ông bà đều vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến gửi đến Tòa án nên không ghi nhận.

- Về ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng.

Về nội dung vụ án:

Xét việc bà Đ1 chơi hụi do bà Kh1 làm chủ thảo đã được bà Đ1 thừa nhận trong Bản án sơ thẩm số 29/2020/DS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng và Bản án phúc thẩm số 440/2020/DS-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, trong đó có các dây hụi như bà Kh1 đã trình bày; tại thời điểm bà Đ1 tham gia chơi các dây hụi và lãnh hụi do bà Kh1 làm đầu thảo thì giữa bà Đ1 với ông H1 vẫn sống chung với nhau, ông H1 và bà Đ1 là vợ chồng có đăng ký kết hôn, bà Đ1 sử dụng tiền phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình nên buộc ông H1 cùng liên đới trả nợ.

Tính từ tháng 6/2020AL đến tháng 11 năm 2020 AL thì có tổng cộng 06 tháng mở hụi (gồm tháng 6, 7, 8, 9, 10, 11), bà Kh1 vẫn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao hụi cho các hụi viên và các dây hụi vẫn đang tiếp tục duy trì, vấn đề này được các hụi viên xác nhận trong các giấy nhận tiền hụi và biên bản xác minh nên xác định số tiền ông H1, bà Đ1 còn nợ là 192.000.000 đồng như bà Kh1 trình bày.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Đăng Kh1, buộc bà Ngô Thị Đ1 và ông Nguyễn Hiếu H1 liên đới trả số tiền 192.000.000 đồng cho bà Võ Thị Đăng Kh1. Bà Kh1 không yêu cầu tính lãi suất nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả thảo luận đánh giá chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Bà Kh1 cho rằng bà Đ1 có tham gia chơi hụi do bà Kh1 làm chủ thảo nhưng không thực hiện hiện nghĩa vụ góp hụi khi đến hạn nên bà Kh1 khởi kiện; Bị đơn ông H1, bà Đ1 có nơi cư trú tại ấp M, xã Kh, huyện V, tỉnh Long An nên Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng góp hụi và căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về tố tụng:

[2] Bà Kh1 vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt; ông H1, bà Đ1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt đến lần thứ hai nên căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án mở phiên xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

- Xét yêu cầu của bà Kh1 về việc buộc bà Đ1 và ông H1 cùng liên đới trả 192.000.000 đồng:

[3] Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Thông báo, Quyết định cho bà Đ1, ông H1 nhưng các ông bà không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình và cũng không có ý kiến hoặc cung cấp tài liệu chứng cứ để phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Kh1 nên Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do bà Kh1 cung cấp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án.

[4] Tại bản án dân sự sơ thẩm số 29/2020/DS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng và bản án phúc thẩm số 440/2020/DS-PT ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã thể hiện: Bà Đ1 thừa nhận có tham gia các dây hụi và đã lãnh hụi các dây hụi do bà Kh1 làm chủ thảo hụi như bà Kh1 trình bày nêu trên, xác định từ tháng 3 năm 2020 AL bà Đ1 không thực nghĩa vụ góp hụi hàng tháng cho bà Kh1 nên nợ lại tiền hụi của tháng 4, tháng 4 (nhuận), tháng 5 năm 2020 AL; các bản án cũng đã nhận định bà Đ1 và ông H1 là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, vợ chồng vẫn sống chung, cùng làm kinh tế gia đình cho đến khi bị khởi kiện và có 01 con chung sinh năm 1995 nên tuyên ông H1 phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Đ1 thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ hụi.

[5] Trong vụ án này, bà Đ1, ông H1 không cung cấp tài liệu chứng cứ và cũng không có thỏa thuận mới với bà Kh1. Đồng thời, kết quả xác minh những người cùng tham gia chơi các dây hụi nêu trên (các biên bản xác minh ngày 10/6/2021, 11/6/2021 và 23/6/2021) thì khi thỏa thuận chơi hụi, bà Kh1 là chủ thảo hụi phải chịu trách nhiệm với các hụi viên nên khi có hụi viên không góp hụi thì bà Kh1 phải đóng thay; từ trước đến nay, bà Kh1 vẫn thực hiện nghĩa vụ mở hụi hàng tháng và giao hụi đầy đủ cho các hụi viên, hiện nay các dây hụi vẫn đang được duy trì. Như vậy, bà Kh1 yêu cầu ông H1 bà Đ1 cùng liên đới trả tiền hụi bà đã góp thay là có căn cứ.

[6] Về số tiền bà Kh1 đã góp hụi thay cho ông H1, bà Đ1 từ tháng 6 năm 2020 AL đến tháng tháng 11 năm 2020 AL là 06 tháng với số tiền cụ thể như sau:

Dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 05/02/2020 AL là 12.000.000 đồng;

Dây hụi 5.000.000 đồng mở ngày 08/12/2019 AL là 60.000.000 đồng (02 phần);

Dây hụi 5.000.000 đồng mở ngày 11/6/2019 AL là 60.000.000 đồng (02 phần);

Dây hụi 5.000.000 đồng mở ngày 20/7/2019 AL là 60.000.000 đồng (02 phần).

Vì vậy, việc bà Kh1 yêu cầu ông H1 và bà Đ1 cùng liên đới trả số tiền nợ hụi 192.000.000 đồng mà bà Kh1 đã góp hụi thay cho ông H1, bà Đ1 là phù hợp quy định tại Điều 288, Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 quy định về hụi họ, biếu, phưởng nên Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kh1, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tại phiên tòa là có căn cứ.

[7] Về tiền nợ lãi: Bà Kh1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí:

[8] Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí được tính như sau: Ông H1 và bà Đ1 phải cùng liên đới chịu án phí có giá ngạch 5% đối với yêu cầu của bà Kh1 được chấp nhận là: 192.000.000 đồng x 5% = 9.600.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự; Căn cứ Điều 288, Điều 471 Bộ luật dân sự; Căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biếu, phưởng; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đăng Kh1.

Buộc ông Nguyễn Hiếu H1 và bà Ngô Thị Đ1 phải liên đới trả cho bà Võ Thị Đăng Kh1 số tiền 192.000.000 (Một trăm chín mươi hai triệu) đồng.

Trường hợp ông Nguyễn Hiếu H1 và bà Ngô Thị Đ1 chậm trả tiền cho bà Kh1 thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Nguyễn Hiếu H1 và bà Ngô Thị Đ1 phải liên đới chịu 9.600.000 đồng (chín triệu, sáu trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn lại cho bà Võ Thị Đăng Kh1 4.800.000 (Bốn triệu, tám trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 15/01/2021 theo biên lai thu tiền số 0002818.

Báo cho bà Võ Thị Đăng Kh1, ông Nguyễn Hiếu H1 và bà Ngô Thị Đ1 biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS/H Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Liễu